

Số: 46 /2014/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Hướng dẫn thực hiện nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (sau đây gọi chung là Quyết định số 551/QĐ-TTg).

b) Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất ngoài các quy định tại Thông tư này sẽ áp dụng theo Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBDT- NNPTNT-KHĐT-

TC-XD ngày 18/11/2013 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 551/QĐ-TTg (sau đây gọi chung là Thông tư liên tịch số 05).

2. Đối tượng áp dụng: Hộ nghèo, cận nghèo, nhóm hộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 05.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối với Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất:

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của địa phương;

b) Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu sản xuất của hộ nghèo, cận nghèo;

c) Đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án;

d) Các đối tượng tham gia dự án được hỗ trợ tùy theo nội dung của dự án. Mức hỗ trợ cho từng hộ và tỷ lệ hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ không nghèo trong nhóm hộ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.

2. Đối với hộ nghèo, cận nghèo:

a) Có điều kiện về đất đai, lao động và tư liệu sản xuất đáp ứng với nội dung của dự án;

b) Có cam kết thực hiện đúng các nội dung sản xuất đã đăng ký.

3. Về nhóm hộ:

a) Các thành viên trong nhóm có đất đai, lao động, tư liệu sản xuất phù hợp với nội dung của dự án;

b) Có cam kết thực hiện đúng các nội dung sản xuất đã đăng ký.

Điều 3. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Mục tiêu của dự án;

b) Nội dung dự án;

c) Các hoạt động của dự án;

d) Tổ chức thực hiện dự án;

đ) Kiểm tra đánh giá, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện dự án.

2. Hỗ trợ người dân khi tham gia dự án:

a) Nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 05;

b) Tùy theo mục đích, nội dung của dự án và điều kiện cụ thể của địa phương, người dân tham gia dự án được hỗ trợ các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư theo quy định sau:

- Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản, có giá trị kinh tế nằm trong danh mục giống được phép sản xuất và kinh doanh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phù hợp với quy hoạch, đề án tái cơ cấu ngành và điều kiện của địa phương;

- Phân bón, vật tư theo định mức kỹ thuật áp dụng cho từng giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản;

- Thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vắc xin tiêm phòng bệnh nguy hiểm theo quy định của thú y.

Điều 4. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã (chủ đầu tư)

- Dự kiến dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định của Thông tư liên tịch số 05 và Điều 3 của Thông tư này;

- Tổng hợp danh sách các hộ, nhóm hộ đăng ký tham gia dự án, xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt.

b) Trưởng thôn, bản

- Phổ biến chủ trương của xã về dự kiến dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 và phát đơn cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khác có nhu cầu tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để đăng ký;

- Căn cứ đơn đăng ký của các hộ, nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, Trưởng thôn, bản tổ chức họp thôn, bản bình xét hộ, nhóm hộ tham gia dự án và lập danh sách hộ, nhóm hộ gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thẩm định, phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

b) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án;

- Đơn đăng ký của các hộ tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này);

- Biên bản họp thôn, bản (Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này);

- Danh sách hộ, nhóm hộ đăng ký dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này);

- Thuyết minh dự án hỗ trợ phát triển sản xuất (Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này).

c) Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tiếp nhận hồ sơ và trả giấy biên nhận hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp nộp trực tiếp). Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trả lời bằng văn bản về tính hợp lệ của hồ sơ để tiến hành thẩm định hoặc không thẩm định;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định các nội dung của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ;

- Sau khi có kết quả thẩm định, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và trả kết quả về Ủy ban nhân dân cấp xã trong 02 (hai) ngày làm việc.

3. Triển khai thực hiện dự án

Trên cơ sở dự án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện như sau:

a) Thông báo cho người dân về nội dung của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; chế độ chính sách hỗ trợ; danh sách hộ, nhóm hộ tham gia dự án;

b) Tổ chức thực hiện dự án theo nội dung được phê duyệt;

c) Cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án;

d) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện dự án và đề xuất các chính sách, giải pháp điều chỉnh, bổ sung để thúc đẩy thực hiện dự án có hiệu quả;

b) Tổng hợp tình hình thực hiện dự án định kỳ 06 tháng và 01 năm, tiến hành phân tích đánh giá kết quả gửi về cơ quan thường trực Chương trình 135;

c) Tổ chức công tác sơ kết, tổng kết đối với các địa phương tham gia chương trình nhằm tổng kết, đánh giá, thúc đẩy dự án hoạt động hiệu quả và đạt tiến độ đề ra.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện dự án trên địa bàn;

b) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì dự án, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong tỉnh tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn, chỉ đạo một số mô hình điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện dự án trên địa bàn và báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các dự án trên địa bàn huyện:

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án cho các xã; tổng hợp kế hoạch hàng năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư;

- Chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án trên địa bàn huyện;

- Chỉ đạo một số mô hình điểm để rút kinh nghiệm nhân rộng.



b) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan thường trực Chương trình 135 của tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện dự án dân chủ, công khai, đúng đối tượng;

b) Kiểm tra, đôn đốc các hộ, nhóm hộ thực hiện tốt nội dung dự án;

c) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ủy ban nhân dân huyện (Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 01 năm 2015.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh những vấn đề vướng mắc các địa phương cần báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) để bổ sung, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát;
- Các Thứ trưởng Bộ NN&PTNT
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT, Ban Dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KTHT(400b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Thanh Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 2118/SY-UBND

Bình Định, ngày 23 tháng 12 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện: Hoài Nhơn, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Phù Mỹ, Tây Sơn, An Lão;
- PVP NN, K1;
- Lưu: VT (14).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG


Nguyễn Đức Thi

Phụ lục 01: Đơn đăng ký tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46 /TT- BNNPTN ngày 05/12/2014 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

UBND Xã
Thôn.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Họ tên chủ hộ:

Địa chỉ: (thôn, xã, huyện)

1. Điều kiện sản xuất của hộ gia đình

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Diện tích đất để tham gia dự án	m ²		
2	Lao động trong độ tuổi			
3	Điều kiện khác			

2. Nội dung đăng ký tham gia dự án

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Giống cây trồng			
2	Giống vật nuôi			
3	Phân bón			
4	Máy móc, thiết bị			
5			

- Nội dung đăng ký tham gia dự án: (địa điểm, mục tiêu)

- Theo dự kiến dự án phát triển sản xuất của xã, cam kết có đủ nguồn lực (đất đai, nhân công, chuồng trại...v v) để thực hiện các hoạt động nói trên. Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án;

Hộ xin cam đoan thực hiện đầy đủ các điều đã cam kết trên; nếu sai hộ xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. /.

Chủ hộ đăng ký (ký tên)

Phụ lục 02: Biên bản họp thôn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46 /TT- BNNPTN ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

UBND Xã
Thôn.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên thôn), ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP THÔN

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thônđã tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).

- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).

- Thành phần tham gia:

+ Đại diện các tổ chức, đoàn thể tham gia:.....

.....

+ Số lượng hộ tham gia (có danh sách kèm theo):

1. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự kiến dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của xã

- Phổ biến chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135

- Bình xét hộ đủ điều kiện về đất đai, lao động tham gia dự án

- Quyết định hộ, nhóm hộ tham gia dự án.

.....

.....

.....

2. Kết quả cuộc họp

- Danh sách các hộ, nhóm hộ được lựa chọn tham gia dự án

- Nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đề nghị chỉnh sửa, bổ sung

- Phương thức tổ chức thực hiện dự án

Cuộc họp đã kết thúc vào ...giờ.....cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Đại diện hộ dân
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

Chủ trì (Trưởng thôn)
(ký, họ tên)

Phụ lục 03: Danh sách hộ tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất
(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/TT-BNNPTN ngày 05/12/2014 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

UBND XÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên xã), ngày tháng năm

**DANH SÁCH HỘ, NHÓM HỘ THAM GIA
DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**

Căn cứ vào Biên bản họp các thôn ... ngày ... tháng ... năm về lựa chọn danh sách hộ, nhóm hộ tham gia và nội dung thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 năm 20...;

Căn cứ nhu cầu của các hộ, nhóm hộ tham gia thực hiện dự án;

Danh sách các hộ, nhóm hộ đăng ký tham gia dự án và nhận hỗ trợ như sau:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất SX	Lao động	Đăng ký hỗ trợ				Ghi chú
					Giống cây trồng	Giống vật nuôi	Phân bón	

Tổng số hộ tham gia:

Tổng số nhóm hộ tham gia (nếu có):

Tổng số tiền đề nghị dự án hỗ trợ : đồng (bằng chữ.....)

Tổng số tiền người dân đóng góp: đồng (bằng chữ))

Đồng ý.....

Không đồng ý (thay đổi nếu có)

..... /.

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã
(Chủ tịch Ký tên đóng dấu)

Phụ lục 04: Thuyết minh dự án hỗ trợ phát triển sản xuất
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46 /TT- BNNPTN ngày 05/ 12/2014 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

UBND XÃ..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
(Tên xã), ngày tháng năm

THUYẾT MINH DỰ ÁN
Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135

1. Mục tiêu dự án:

- Phát triển sản xuất để tạo việc làm, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị thu nhập từ sản xuất ...
- Thu nhập tăng thêm của các hộ nghèo tham gia dự án.
- Số hộ thoát nghèo sau khi tham gia dự án.

2. Nội dung dự án:

- Địa điểm triển khai: (thôn, bản, ấp phum, sóc).
- Tóm tắt nội dung dự án (loại hình sản xuất, qui mô, tổng số hộ, nhóm hộ tham gia...vv).
- Các yêu cầu về kỹ thuật: Giải thích rõ các yêu cầu chi tiết về mặt kỹ thuật liên quan đến các hoạt động dự án. Ví dụ: Tên giống, chủng loại, yêu cầu chất lượng, số lượng hỗ trợ, các loại vật tư, thiết bị cần thiết hỗ trợ (tên, chủng loại, thông số kỹ thuật, số lượng hỗ trợ,...), quy trình kỹ thuật áp dụng...vv.
- Thời gian triển khai.
- Dự kiến đạt được.
-

3. Các hoạt động của dự án (nếu dự án bao gồm nhiều năm thì mỗi năm làm một 1 bảng và 1 bảng tổng hợp chung theo mẫu sau).

STT	Tên hoạt động	Số hộ, nhóm hộ tham gia	Số lượng, khối lượng	Đơn giá	Thành tiền		Thời gian thực hiện và các ghi chú khác.
					Dân đóng góp	Dự án hỗ trợ	

	Tổng kinh phí						

4. Tổ chức thực hiện dự án:

- Nêu rõ phương thức tổ chức thực hiện.
- Trách nhiệm của các hộ tham gia dự án.
- Trách nhiệm của UBND cấp xã, Trưởng thôn, bản và cán bộ tham gia thực hiện dự án.

5. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dự án

- Nêu rõ nội dung hình thức kiểm tra, đánh giá thực hiện dự án.
- Phân công tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dự án.

Ngày tháng năm 20...

TM. UBND XÃ....

CHỦ TỊCH

(ký và đóng dấu)

Phụ lục 05: Biểu báo cáo kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất
(áp dụng cho báo cáo của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46 /TT- BNNPTN ngày 13 / 12/2014 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐƠN VỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN (6 THÁNG, NĂM...) DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135**

1. Tình hình và kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất:

.....
.....

2. Kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch			Thực hiện			Ghi chú
			Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ	Khối lượng	Vốn (tr.đ)	Số hộ	
	TỔNG SỐ								
I	Hỗ trợ giống, vật tư								
1	Cây trồng								
	...								
2	Vật nuôi								
								
3	Vật tư chủ yếu								
								
II	Xây dựng mô hình								
								
III	Tập huấn, đào tạo								
								
IV	Hỗ trợ máy, thiết bị								
								

Tổng số hộ, nhóm hộ tham gia:

Giá trị khối lượng đã hoàn thành:đồng. Bằng chữ:

Tổng số tiền đã giải ngân: đồng. Bằng chữ:

3. Đánh giá kết quả thực hiện dự án:

- Đánh giá thực hiện mục tiêu của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Đánh giá về phát triển sản xuất, tạo việc làm tăng thu nhập, giảm nghèo tăng thu nhập

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)